

1
2024



LEGAL UPDATE

Business Law Firm

LEGAL DOCUMENT UPDATE

NO. 1/2024

DOANH NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

ENTERPRISE - BUSINESS

Phương án chuyển nhượng phần vốn góp nhà nước tại các công ty do Bộ Quốc phòng quản lý.

Thông tư số 04/2024/TT-BQP ngày 15/01/2024 của Bộ Quốc phòng sửa đổi Thông tư 155/2019/TT-BQP hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư 156/2019/TT-BQP hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Theo đó, đối với phương án và phương thức chuyển nhượng vốn quy định tại Điều 5, 6 Thông tư 156/2019/TT-BQP được thực hiện sửa đổi, bổ sung như sau:

- Đối với phương án chuyển nhượng vốn gồm các nội dung chủ yếu sau:
- + Cơ sở pháp lý, mục đích chuyển nhượng vốn.
- + Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.
- + Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước, nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng. Giá trị dự kiến thu được khi chuyển nhượng vốn.
- + Phương thức chuyển nhượng vốn (trường hợp đấu giá theo lô thì phải báo cáo cụ thể

Plan to transfer of state capital contributions in companies managed by the Ministry of National Defense.

On January 15, 2024, the Ministry of National Defense issued Circular No. 04/2024/TT-BQP amending Circular 155/2019/TT-BQP guiding the transfer of state-owned enterprises and a single member limited liability company with 100% charter capital invested by a state-owned enterprise under the Ministry of National Defense into a joint stock company and Circular 156/2019/TT-BQP guiding the transfer of state capital invested in joint stock companies with the Ministry of National Defense as the owner's representative agency.

Accordingly, the capital transfer plan and method specified in Articles 5 and 6 of Circular 156/2019/TT-BQP are amended and supplemented as follows:

- The capital transfer plan includes the following main contents:
- + Legal basis, purpose of capital transfer.
- + Evaluate the capital investment situation, benefits gained and effects of transferring state capital invested in enterprises.
- + Financial situation, business results of enterprises with state capital contribution, market demand for capital investment in enterprises with transferred state capital. Expected value obtained when transferring capital.
- + Capital transfer method (in case of lot auction, must specifically report the basis for

căn cứ xác định trường hợp áp dụng đấu giá theo lô theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp).

+ Việc xử lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30/08/2018 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

+ Giải quyết xe ô tô đăng ký biển số quân sự, các tài sản, trang bị đặc thù quân sự.

+ Chuyển giao tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng về địa phương theo quy định của Ban Bí thư Trung ương, Quân ủy Trung ương, Tổng cục Chính trị.

+ Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành việc chuyển nhượng vốn.

- Phương thức chuyển nhượng vốn được thực hiện theo quy định về chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên tại Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, khoản 16, 17 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 18, 19, 20 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Thông tư số 04/2024/TT-BQP bắt đầu có hiệu lực từ ngày 02/03/2024.

determining the case of applying auction by lot according to the provisions of Decree No. 32/2018/ND-CP dated March 8/ 2018 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 91/2015/ND-CP dated October 13, 2015 of the Government on state capital investment in enterprises and management and use of capital and finance. products at the enterprise).

+ The handling and implementation of regimes and policies for soldiery, defense workers and employees comply with the provisions of Circular No. 139/2018/TT-BQP dated August 30, 2018 of the Ministry of National Defense guiding the use and implementation of a number of regimes and policies for those working at military enterprises undergoing equitization or dissolution or bankruptcy; Joint stock companies divesting state capital and joint stock companies with state capital are managed by the Ministry of National Defense and other relevant legal documents.

+ Handle cars registered with military license plates, specific military assets and equipment.

+ Transfer Party organizations and mass organizations to localities under regulations of the Central Secretariat, Central Military Commission, and General Dept. of Politics.

+ Estimated time to implement and complete the capital transfer.

- The method of capital transfer is implemented according to regulations on transfer of state capital invested in joint stock companies and limited liability companies with two or more members in Article 38 of Decree No. 91/2015/ND-CP, Clauses 16, 17, Article 1 of Decree No. 32/2018/ND-CP and Clauses 18, 19, 20, Article 2 of Decree No. 140/2020/ND-CP.

Circular No. 04/2024/TT-BQP takes effect from March 2, 2024.

Phương hướng xây dựng, phương án phát triển khu công nghệ cao

Ngày 01/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2024/NĐ-CP quy định về khu công nghệ cao.

Theo đó, Nghị định này quy định về phương hướng xây dựng, phương án phát triển khu công nghệ cao; việc thành lập, mở rộng khu công nghệ cao; hoạt động tại khu công nghệ cao; cơ chế, chính sách và quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao (bao gồm: khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao). Nghị định áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy hoạch, thành lập, đầu tư xây dựng, quản lý và hoạt động tại khu công nghệ cao. Trong đó:

- Hệ thống công trình hạ tầng xã hội phục vụ hoạt động của khu công nghệ cao là hệ thống công trình hạ tầng xã hội theo quy định của pháp luật xây dựng, bao gồm các công trình giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa, cây xanh, công viên, thương mại, dịch vụ, dịch vụ lưu trú và khu nhà ở (nằm ngoài ranh giới khu công nghệ cao) phục vụ trực tiếp cho người lao động làm việc trong khu công nghệ cao;
- Việc lập danh mục các khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quy định nội dung phải đáp ứng các điều kiện: Có quy hoạch khu nhà ở; công trình công cộng liền kề hoặc xung quanh khu công nghệ cao để phục vụ đời sống chuyên gia, người lao động làm việc trong khu công nghệ cao.
- Đối với các chính sách phát triển hạ tầng xã hội phục vụ người lao động trong khu công nghệ cao như: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở; công trình dịch vụ; tiện ích công cộng phục vụ trực tiếp cho người lao động làm việc trong khu công nghệ cao được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của

Plan for construction and development of high-tech zones

On February 1, 2024, the Government issued Decree No. 10/2024/ND-CP regulating high-tech zones.

Accordingly, this Decree regulates construction directions and plans for developing high-tech zones; the establishment and expansion of high-tech parks; operating in high-tech zones; mechanisms, policies and state management of high-tech zones (including: high-tech zones specified in Article 31 of the Law on High Technology and agricultural zones applying high technology specified in Article 32 of the Law on Technology High). The Decree applies to state management agencies, organizations and individuals related to planning, establishment, construction investment, management and operations in high-tech zones. In there:

- The social infrastructure system serving the operation of the high-tech zones is the social infrastructure system according to the provisions of construction law, including educational, medical, sports, culture, greenery, parks, commerce, services, accommodation services and housing areas (outside the boundaries of the high-tech park) directly serve workers working in the high-tech zones;
- The creation of a list of high-tech zones in provinces and centrally run cities has content regulations that must meet the following conditions: Have housing area planning; Public works adjacent to or around the high-tech park to serve the lives of experts and workers working in the high-tech zones.
- For social infrastructure development policies to serve workers in high-tech zones such as: Housing construction investment projects; service works; Public utilities that directly serve workers working in high-tech zones enjoy preferential and support policies according to the provisions of

pháp luật về xây dựng nhà ở xã hội và pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, đối tượng được thuê, mua, thuê mua nhà ở, cơ sở lưu trú phục vụ người lao động trong khu công nghệ cao (việc mua, thuê mua nhà ở chỉ thực hiện đối với khu nhà ở xây dựng ngoài ranh giới khu công nghệ cao) chỉ bao gồm:

- Tổ chức là nhà đầu tư và cá nhân là chuyên gia, người lao động làm việc tại khu công nghệ cao được thuê nhà ở trong thời gian hoạt động, làm việc tại khu công nghệ cao;

- Người lao động làm việc trong Ban quản lý khu công nghệ cao, chuyên gia và người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn với các nhà đầu tư tại khu công nghệ cao được ưu tiên xét mua nhà ở.

Nghị định 10/2024/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực từ ngày 25/3/2024.

law on social housing construction and relevant laws.

However, subjects are allowed to rent, buy, or lease-purchase houses and accommodation facilities to serve workers in high-tech zones (purchasing and leasing houses are only done for housing areas built outside the boundaries of the high-tech zones) only includes:

- Organizations that are investors and individuals that are experts and workers working in high-tech zones are allowed to rent during the period of operation and work in the high-tech zones;

- Workers working in the High-Tech Park Management Board, experts and workers with indefinite-term labor contracts with investors in the High-Tech Zones are given priority in purchasing houses.

Decree 10/2024/ND-CP takes effect from March 25, 2024.

➡ ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

INVESTMENT - CONSTRUCTION ➡

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật

Ngày 29/12/2023, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 về QCVN 07:2023/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

Theo đó, Thông tư này ban hành quy chuẩn quốc gia đối với các hệ thống hạ tầng cụ thể gồm:

- Công trình cấp nước (Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước);

- Công trình thoát nước (Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thoát nước);

National technical regulations on technical infrastructure systems

On December 29, 2023, the Ministry of Construction issued Circular No. 15/2023/TT-BXD dated December 29, 2023 on QCVN 07:2023/BXD national technical regulations on technical infrastructure systems

Accordingly, this Circular promulgates national standards for specific infrastructure systems including:

- Water supply works (This regulation stipulates technical requirements and management requirements that must be complied with in investment activities in new construction, renovation and upgrading of water supply works);

- Drainage works (This regulation stipulates technical requirements and management requirements that must be complied with in investment activities in new construction, renovation and upgrading of drainage works);

- Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên/ Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C (đổi thành Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài);

- Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên/Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C (đổi thành Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/6/2023. Bãi bỏ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

- Issuance of construction permits to foreign contractors of group A projects, projects in at least two provinces/ issuance of construction permits to foreign contractors of group B, C projects (changed to issuance of construction permits to foreign contractors);

- Issuance of revised construction permits to foreign contractors of group A projects, projects in at least two provinces/modification of construction permits to foreign contractors of group B, C projects (changed to issuance of revising construction permits to foreign contractors).

This decision takes effect from June 20, 2023. Abolish Decision No. 700/QĐ-BXD dated June 8, 2021 of the Minister of Construction in the field of construction activities within the scope of state management functions of the Ministry of Construction from the effective date of this Decision.

➡ĐẤT ĐAI - NHÀ Ở

LANDING – HOUSING↩

Quy định về hồ sơ địa chính

Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai.

Theo đó, Thông tư thực hiện Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại khoản 2, 5, 9, 16 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, một số hồ sơ được sửa đổi, bổ sung đáng chú ý gồm:

- Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không thuộc trường hợp "dồn điền đổi thửa"; chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất,

Regulations of cadastral documents

On October 16, 2023, the Ministry Of Natural Resources And Environment issued the Circular 14/2023/TT-BTNMT amending some articles of Circulars on submission and presentation of household registration books and documents related to residence upon carrying out administrative procedures or providing public services in the field of land.

Accordingly, the Circular amends some provisions specified in clauses 2, 5, 9, 16 in Article 9 of Circular 24/2014/TT-BTNMT dated May 19, 2014 of the Ministry Of Natural Resources And Environment on cadastral documents, and some others include:

- An application for transfer of agricultural land use rights not related to "land lot regrouping"; transfer, lease, sublease, inheritance, donation or capital contribution by land use rights ownership of property on

quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng;

- Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất;
- Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế;
- Hồ sơ nộp khi xác nhận thay đổi thông tin về pháp nhân, sổ Giấy chứng minh nhân dân, sổ thẻ Căn cước công dân, sổ định danh cá nhân, địa chỉ trên Giấy chứng nhận đã cấp theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/10/2023. Kể từ ngày thông tư này có hiệu lực khoản 1 Điều 2 và khoản 5 Điều 11 của Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai bị bãi bỏ.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình

Ngày 16/10/2023, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 09/2023/TT-BXD ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

Theo đó, Thông tư này thực hiện sửa đổi, bổ sung 1:2023 QCVN 06:2022/BXD với một số quy định về đảm bảo an toàn (PCCC) như sau:

land; transfer of land use rights, ownership of property on land of either wife or husband to that of both wife and husband;

- Application for registration of change to land use rights/ownership of property on land in case of settlement of a land-related dispute, complaint or denunciation; settlement of debt incurred from mortgage contract or capital contribution by land use rights/property on land; distraintment or auction of land use rights/property on land for sentence execution; division, consolidation or merger of organizations or company transformation; agreement on consolidation or division of land use rights/property on land among members of a household, or between husband and wife, or among a group of land users;

- Application for extension of the period of land use outside of a hi-tech park or economic zone;

- Application for confirmation of change to information on juridical person, ID Card/Citizen ID Card/Personal Identification Number or address on the issued certificate at the request of the land user or owner of property on land.

This Circular enters into force on October 16, 2023. Since the enactment date of this Circular, clause 1 Article 2 and clause 5 Article 11 in Circular 09/2021/TT-BTNMT dated June 30, 2021 on amending some articles of circulars regulating instructions and details of the Land Law are repealed.

National technical regulation on fire safety of buildings and constructions

On October 16, 2023, the Ministry of Construction issued the Circular 09/2023/TT-BXD on amendment 1:2023 of QCVN 06:2022/BXD on national technical regulation on fire safety of buildings and constructions.

Accordingly, this Circular amends 1:2023 of QCVN 06:2022/BXD by some regulations on fire safety as follows:

Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/09/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Theo đó, Nghị định 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ 14 nội dung của Nghị định 152/2020/NĐ-CP (tại Điều 1 của Nghị định); bãi bỏ 02 nội dung của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (tại Điều 2 của Nghị định). Trong đó có một số nội dung đáng chú ý như sau: Liên quan đến nội dung về sử dụng người lao động nước ngoài tại Điều 4 Nghị định 152/2020/NĐ-CP được sửa đổi như sau: Về xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài, người sử dụng lao động (trừ nhà thầu) có trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và báo cáo giải trình với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc. Trong quá trình thực hiện, nếu thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài về vị trí, chức danh công việc, hình thức làm việc, số lượng, địa điểm thì người sử dụng lao động phải báo cáo Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài. Như vậy, so với Nghị định 152/2020/NĐ-CP thì Nghị định 70/2023/NĐ-CP đã rút ngắn thời gian báo cáo giải trình xuống còn ít nhất

On September 18, 2023, the Government issued Decree No. 70/2023/ND-CP on amendments to the Government's Decree No. 152/2020/ND-CP dated december 30, 2020 on foreign workers working in Vietnam, and recruitment and management of Vietnamese workers working for foreign employers in Vietnam.

Accordingly, Decree 70/2023/ND-CP was issued to amend, supplement 14 points specified in Decree 152/2020/ND-CP (Article 1 of this Decree), and abolish 02 points specified in Decree 35/2022/ND-CP dated May 28, 2022 regulating the management of industrial parks and economic zones (Article 2 of this Decree).

Some significant content as the following:
Relating to employment of foreign workers in Article 4 of Decree No. 152/2020/ND-CP is amended as follows: determination of demand for foreign workers, At least 15 days before the date on which foreign workers are expected to be employed, the employer (except contractor) shall determine the demand for foreign workers for every job position for which Vietnamese workers are underqualified and send an explanation report to the Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs or the Department of Labor, War Invalids and Social Affairs of province where the foreign workers are expected to work. During the process, in case of any change to the demand for foreign workers in terms of job position/job title, working mode, quantity of workers, working locations, the employer shall send a report to the Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs or Department of Labor, War Invalids and Social Affairs, at least 15 days before the date on which the foreign worker are expected to be employed. Thus, compared to Decree 152/2020/ND-CP, Decree 70/2023/ND-CP has shortened the reporting and explanation time to at least

15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài và trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài thì phải báo cáo trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài (Trước đây là ít nhất 30 ngày).

Kể từ ngày 1/1/2024, việc thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người lao động nước ngoài được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm - www.doe.gov.vn -), hoặc Cổng Thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập trong thời gian ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến báo cáo giải trình với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm: vị trí và chức danh công việc, mô tả công việc, số lượng, yêu cầu về trình độ, kinh nghiệm, mức lương, thời gian và địa điểm làm việc. Sau khi không tuyển được người lao động Việt Nam vào các vị trí tuyển dụng người lao động nước ngoài, người sử dụng lao động có trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định 152/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 1 Nghị định 70/2023/NĐ-CP.

Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình hoặc báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.

15 days from the expected date of employing foreign workers and during the process, in case of any change to the demand for foreign workers, the employer shall send a report at least 15 days before the date on which the foreign worker are expected to be employed (previously it was at least 30 days).

From January 1, 2024, the announcement of recruitment of Vietnamese workers to positions expected to recruit foreign workers shall be made on the website of the Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs (Employment Department) or the website of the Employment Service Center, which is established by the President of the People's Committee of province or centrally affiliated city (hereinafter referred to as province), within at least 15 days from the expected date of sending an explanation report to the Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs or the Department of Labor, War Invalids and Social Affairs where the foreign worker is expected to work. The recruitment announcement shall contain job position/job title, job description, quantity of workers, required qualifications and experience, salaries, working time and location. After an unsuccessful attempt to recruit Vietnamese workers for positions that are expected to be filled by foreign workers, the employer is responsible for determining the demand for employing foreign workers in accordance with point a, clause 1, Article 4 of Decree 152/2020/ND-CP amended by clause 2, Article 1 of Decree 70/2023/ND-CP.

The Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs or the Department of Labor, War Invalids and Social Affairs shall issue a document specifying acceptable and unacceptable job positions for foreign workers, using Form No. 03/PLI Appendix I hereto appended within 10 working days after receiving an explanation report on demand for foreign workers or report on change thereof.

Như vậy, đã có sự thay đổi về thẩm quyền chấp thuận từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trước đây) sang Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sửa đổi, bổ sung 04 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo hiểm xã hội

Quyết định số 1318/QĐ-BHXH ngày 19/09/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Theo đó, Quyết định 1318/QĐ-BHXH sửa đổi, bổ sung 04 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: Thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động (BHTNLĐ), bệnh nghề nghiệp, cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế. Cụ thể:

- Thủ tục đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT.
- Thủ tục đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH.
- Thủ tục đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT.
- Thủ tục cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT

Trong đó, đáng chú ý là thủ tục đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT được sửa đổi, bổ sung như sau:

I. Về trình tự thực hiện:

Bước 1. Lập, nộp hồ sơ

1. Đối với người lao động

- NLĐ là người tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN: Lập hồ sơ theo quy định tại Mục 1 (Thành phần hồ sơ); nộp hồ sơ cho đơn vị quản lý.
- Đối với người lao động và người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc còn thiếu

Thus, there has been a change in approval authority from the People's Committee of province (formerly) to the Department of Labor, War Invalids and Social Affairs.

Amending and supplementing 04 administrative procedures in social insurance

On September 19, 2023, the General Director of Vietnam Social Insurance has issued Decree No. 1318/QĐ-BHXH on the publication of amended and supplemented administrative procedures under the jurisdiction of Vietnam Social Insurance.

Accordingly, Decision 1318/QĐ-BHXH amends and supplements 04 administrative procedures including: collection of social insurance (SI) contributions and premiums of health insurance (HI), unemployment insurance (UI), occupational accident insurance (OAI), occupational disease insurance, issuing social insurance books and health insurance cards. In which:

- Registration and adjustment of compulsory SI, HI, UI, OAI and disease insurance; issuing SI books and HI cards.
- Register, re-register and adjust voluntary SI contributions; SI book issuance.
- Registering to pay and issuing HI cards for people who only participate in HI.
- Re-issuing, changing and adjusting information on SI books and HI cards.

In particular, the procedures of registration and adjustment of compulsory SI, HI, UI, OAI and disease insurance; SI books and HI cards issuance are amended and supplemented as follows:

I. The order of performance

Step 1. Prepare and submit applications

1. For employees

- The employees participating in compulsory SI, HI, UI, OAI and ODI shall prepare an application as prescribed in Section 1 (Document components); submit it to the employer.
- For the employees and people whose period of payment of compulsory SI reserved still lack

tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hàng tháng: người lao động hoặc thân nhân người lao động chết lập hồ sơ theo quy định tại Mục 2 (Thành phần hồ sơ) và nộp hồ sơ, đóng tiền vào quỹ hưu trí và tử tuất cho cơ quan BHXH nơi thường trú hoặc thông qua đơn vị trước khi nghỉ việc.

- Người lao động có từ 02 sổ BHXH đóng trùng BHXH, BHTN: Lập hồ sơ theo quy định tại Mục 3 (Thành phần hồ sơ): Nộp hồ sơ trực tiếp cho cơ quan BHXH nơi quản lý hoặc nơi cư trú.

2. Đơn vị sử dụng lao động

- Khai hồ sơ theo quy định tại Mục 4 (Thành phần hồ sơ) và nộp cho cơ quan BHXH;

- Nộp tiền đóng của đơn vị (bao gồm tiền đóng thuộc trách nhiệm của đơn vị SDLĐ và NLĐ), tiền đóng của NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tiền đóng của phu quân hoặc phu nhân, tiền đóng của NLĐ còn thiếu tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hàng tháng đóng thông qua đơn vị cho cơ quan BHXH.

Bước 2. Cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo quy định.

Bước 3. Nhận kết quả gồm: Sổ BHXH, thẻ BHYT; Quyết định hoàn trả; Tiền hoàn trả thời gian đóng trùng BHXH, BHTN (nếu có).

II. Về Cách thức thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ

Người lao động và đơn vị sử dụng lao động nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan BHXH;
- Thông qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công BHXH Việt Nam hoặc Tổ chức I-VAN.

Bước 2: Đóng tiền theo quy định

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết: theo hình thức đã đăng ký.

06 months or less to be eligible for receiving pensions or death benefits: employees or relatives of deceased employees shall prepare an application as specified in Section 2 (dossier components), submit it and pay insurance contributions for the remaining period to the retirement and death benefit fund of the SI authority where the employee resides or through the employer before leaving work.

- The employee obtaining least 2 SI books whose payment period of SI and UI are the same: prepare an application as prescribed in Section 3 (dossier components), submit it to the SI authority where the employee resides.

2. For the employer

- Declaring an application as prescribed in Section 4 (dossier components) and submit it to the SI authority.

- Pay the premiums of the employer (including contributions that are the responsibility of the employer and employee) and the premiums of the employee working overseas under contracts, spouse allowance, the employee still lack 06 months or less to be eligible for receiving pensions or death benefits to the social insurance authorities through the employer.

Step 2. The SI authorities receive and process documents as prescribed.

Step 3. Receive the following result: the SI book, the HI card; Decision on refunding; Refunds for duplicate payments of SI and UI (if any).

II. The method of performance

Step 1. Submit application

The employee and the employer submit an application to the social insurance authority by each of the following methods:

- Directly submit to One-Stop Shop at the SI Authority;
- Through post office;
- Online at the National Public Service Portal or Vietnam Social Insurance Public Service Portal or I-VAN Organization

Step 2: Pay according to regulations

Step 3: Receive the results of handling: in registered method

III. Về Thành phần hồ sơ:

1. Đối với người tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN:

- Tờ khai tham gia điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) đối với người tham gia lần đầu hoặc có mã số BHXH nhưng chưa đủ thông tin.

Trường hợp NLĐ được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn, bổ sung Giấy tờ chứng minh (nếu có) theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định số 948/QĐ-BHXH ngày 05/6/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. NLĐ và người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc còn thiếu tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hằng tháng, NLĐ hoặc thân nhân NLĐ chết kèm theo các giấy tờ:

- Tờ khai tham gia điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) đối với người tham gia có mã số BHXH nhưng chưa đủ thông tin;

- Sổ BHXH của NLĐ;

3. Đối với người lao động có từ 02 sổ BHXH trở lên có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS);

- Các sổ BHXH.

4. Đối với đơn vị SDLĐ

a) Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK3-TS);

b) Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu D02-LT);

c) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến điều chỉnh thông tin của đơn vị (nếu có);

d) Hồ sơ của NLĐ.

IV. Về Thời hạn giải quyết:

Kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp cấp sổ BHXH, thẻ BHYT mới:

III. Document components:

1. For the participant in compulsory SI, HI, UI, OAI and ODI:

- Declaration form for participating or adjusting of SI, HI information (TK1-TS Form) for persons who participating in for the first time or having SI numbers but not enough information.

In case the employee is entitled to higher health insurance benefits, the Proof Documents need to be provided (if any) according to Annex 03 promulgated with Decision No. 948/QĐ-BHXH dated 05/06/2023 by the General Director of Vietnam SI.

2. The employees and people whose period of payment of compulsory social insurance reserved still lack 06 months or less to be eligible for receiving pensions or death benefits, employees or relatives of deceased employees shall prepare attached documents:

- Declaration form for participating or adjusting of SI or HI information (TK1-TS Form) for persons who having social insurance numbers but not enough information;

- Employee's Social Insurance books;

3. The employee obtaining least 2 SI books whose payment period of SI and UI are the same

- Declaration form for participating or adjusting of SI or HI info (TK1-TS Form);

- Social Insurance Booklets

4. The employer

a) Declaration form for participating or adjusting of SI or HI info (TK3-TS Form);

b) Review report on employment and the list of participants in SI, HI, or UI (D02-LT Form);

c) Copy of documents granted by a competent state authority related to adjusting the information of institutions (if any);

d) Profiles of the employees;

IV. Process duration:

From the date the social insurance authority received complete documents as prescribed:

- In the case of issuing new SI book or HI

Không quá 05 ngày.

- Trường hợp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất: Không quá 05 ngày.

- Trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: Không quá 10 ngày.

- Trường hợp điều chỉnh tăng tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: Không quá 03 ngày.

- Trường hợp xác nhận sổ BHXH: Không quá 05 ngày.

- Trường hợp hoàn trả do đóng trùng BHXH, BHTN: Không quá 10 ngày.

card: not exceed 05 days

- In the case of temporary suspension for contributing pensions or death benefits fund: not exceed 05 days

- In the case of breaching the legal regulations on contributing compulsory SI, HI, UI, OAI and ODI: not exceed 10 days

- In the case of adjusting to increase salary for contributing compulsory SI, HI, UI, OAI and ODI: not exceed 03 days

- In the case of confirming the social insurance book: not exceed 05 days

- In the case of refunding due to duplicate payments of SI and UI: not exceed 10 days.

➡ ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

INVESTMENT - CONSTRUCTION ➡

Quy định nội dung công bố chương trình phát triển đô thị tại các khu vực khác nhau

Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị.

Theo đó, Thông tư 06/2023/TT-BXD hướng dẫn về nội dung hồ sơ, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố và lưu trữ chương trình phát triển đô thị đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến chương trình phát triển đô thị.

Thông tư quy định 04 nội dung phát triển đô thị tại các khu vực và các cấp địa giới hành chính khác nhau bao gồm: Nội dung chương trình phát triển đô thị tỉnh; Nội dung chương trình phát triển đô thị thành phố trực thuộc trung ương; Nội dung chương trình phát triển đô thị thành phố, thị xã thuộc tỉnh hoặc thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thị trấn thuộc huyện; Nội dung chương trình phát triển đô thị khu vực dự kiến hình thành đô thị mới. Đồng thời quy định cả hồ sơ cụ thể đối với từng nội dung.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi chương trình phát triển đô thị được phê duyệt.

Regulating contents of urban development programs in different areas

Circular 06/2023/TT-BXD dated September 8, 2023, guiding a number of contents on urban development programs.

Accordingly, this Circular provides guidance on contents, dossiers, organization of establishment, appraisal, approval, adjustment, announcement and archival of urban development programs and shall be applicable to state management agencies, organizations, and individuals participating in activities related to urban development programs.

The Circular regulates 04 contents of urban development in different areas and levels of administrative boundaries, including: Content of the provincial urban development program; Content of urban development program for municipal cities; Content of urban development programs for cities and towns under the province or municipal cities and towns under the district; Content of the urban development program in new urban areas expected to be established. At the same time, specific documents are prescribed for each related content.

According to the Circular, within 30 days from the date the urban development program is

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo công bố quyết định phê duyệt và các tài liệu khác kèm theo. Đồng thời đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; gửi 01 bản chụp về Bộ Xây dựng; tổ chức công bố theo các hình thức phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, cung cấp đầy đủ các thông tin đến nhân dân, các tổ chức liên quan để giám sát và triển khai thực hiện.

approved, the Provincial People's Committee directs the publication of the approval decision and other accompanying documents. At the same time, publicly posted on the electronic information portal of the Provincial and District People's Committees and relevant professional agencies under the Provincial People's Committee; send 1 copy to the Ministry of Construction; organize publication in appropriate forms, ensure savings, and provide full information to the people and relevant organizations for monitoring and implementation.

➡ ĐẤT ĐAI – NHÀ Ở

REAL ESTATE – HOUSING ⬅

Điều chỉnh bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội đến ngày 31/12/2024

Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07/09/2023 về sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024.

Theo đó, Quyết định 20/2023/QĐ-UBND sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND quy định việc bảng giá đất được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp: tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích trong hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích trong hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; tính thuế sử dụng đất; tính phí và lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai; tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai; tính giá trị quyền sử dụng đất để trả cho người tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước đối với trường hợp

Adjusting the land price list of land types in Hanoi City until December 31, 2024

On September 07, 2023, The People's Committee of Hanoi City has issued Decision 20/2023/QĐ-UBND on amending, supplementing and adjusting regulations in Decision No. 30/2019/QĐ-UBND dated on December 31, 2019 on issuing regulations and the land price list of land types in Hanoi City, applicable from January 01, 2020 to December 31, 2024.

Specifically, the new decision has amended Clause 1, Article 1, Decision No. 30/2019/QĐ-UBND on the land price list used as a basis in the following cases: calculating land use fees when the State officially receive residential land use rights from households and individuals for the area within the quota; allows change of land use purpose from agricultural land, non-agricultural land other than residential land to residential land for the area within the quota of residential land allocation to households and individuals; calculate land use tax; calculate fees and charges in land management and use; calculate fines for administrative violations in the land field; calculate compensation to the State when causing damage in land management and use; calculate the value of land use rights to pay to people who voluntarily return land to the State

đất trả lại là đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất, đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

Sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND, đối với thửa đất của một chủ sử dụng đất tại vị trí 2, vị trí 3 và vị trí 4 của bảng số 5, 6 (trừ thị trấn Tây Đằng huyện Ba Vì) và bảng số 7 thuộc các khu dân cư cũ (không nằm trong khu đô thị mới, khu đấu giá, cụm công nghiệp hoặc khu công nghiệp) nếu có khoảng cách theo đường hiện trạng từ mốc giới đầu tiên của thửa đất đến đường (phố) có tên trong bảng giá bằng hoặc hơn 200 m thì giá đất được giảm trừ như sau: Khoảng cách 200 - 300 m, giảm 5% so với giá đất quy định; khoảng cách 300 - 400m, giảm 10% so với giá đất quy định; khoảng cách 400 - 500 m, giảm 15% so với giá đất quy định; khoảng cách từ 500 m trở lên, giảm 20% so với giá đất quy định.

Sửa đổi Điểm c, Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND cũng được sửa đổi, đối với thửa đất của một chủ sử dụng tại các vị trí 2, vị trí 3, vị trí 4 có ngõ nối thông trực tiếp với nhiều đường (phố) được quy định trong bảng giá đất thì giá đất được xác định theo vị trí của đường (phố) có giá cao nhất (có tính đến yếu tố giảm trừ tại Điểm b nếu có).

Sửa đổi Điểm a và b, Khoản 3, Điều 3 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND về chỉ giới hè đường, phố nêu tại Khoản 1, 2, Điều 3 được áp dụng: Đối với trường hợp thửa đất được Nhà nước giao, cho thuê đất mới, chỉ giới hè đường (phố) tính theo chỉ giới đường hiện trạng. Đối với trường hợp thửa đất được Nhà nước giao, cho thuê đất mới được thực hiện theo nhiều giai đoạn khác nhau, chỉ giới hè đường (phố) tính theo chỉ giới đường

incaseswherethereturnedlandislandallocated by the State with collection of land use fees, recognition of land use rights with collection of use fees land, leased land with one-time land rental payment for the entire rental period. Amending Point b, Clause 2, Article 3 of Decision No. 30/2019/QĐ-UBND, for land plots of a land user at position 2, position 3 and position 4 of table No. 5, 6 (except Tay Dang town, Ba Vi district) and table number 7 belongs to old residential areas (not in new urban areas, auction areas, industrial clusters or industrial parks) if there is a distance along the current status line from the landmark. If the first border of the land plot to the road (street) named in the price list is equal to or more than 200 m, the land price will be deducted as follows: Distance 200 - 300 m, 5% reduction compared to the prescribed land price; distance 300 - 400m, 10% discount compared to the prescribed land price; distance 400 - 500 m, 15% reduction compared to the prescribed land price; Distance from 500 m or more, 20% discount compared to the prescribed land price. Point c, Clause 2, Article 3 of Decision No. 30/2019/QĐ-UBND is also amended, for land plots of one owner at locations 2, 3, and 4 with direct connections. adjacent to multiple roads (streets) specified in the land price list, the land price is determined according to the location of the road (street) with the highest price (taking into account the deduction factor at Point b if any).

Points a and b, Clause 3, Article 3 of Decision No. 30/2019/QĐ-UBND on pavement and street boundaries mentioned in Clauses 1, 2, Article 3 are applicable: For cases where land plots are allocated by the State, new land lease, pavement (street) boundaries calculated according to current road boundaries. In the case of land plots allocated or leased by the State, new land leases are carried out in many different stages, the pavement (street) boundaries are calculated according to the current road

hiện trạng của cả dự án.

Sửa đổi quy định tại Khoản 5, Điều 6 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND, thửa đất của chủ sử dụng tại vị trí 4 các phường thuộc thị xã Sơn Tây (Viên Sơn, Trung Hưng, Trung Sơn Trầm) quy định tại bảng 5 được xác định: Trong phạm vi tính từ chỉ giới hè đường (phố) có tên trong bảng giá đến 200 m được xác định theo vị trí 4; ngoài 200 m tính từ chỉ giới hè đường (phố) có tên trong bảng giá xác định giá theo quy định cụ thể tại bảng 9.

Bãi bỏ Khoản 4, Điều 6; bãi bỏ cột giá đất "Ngoài phạm vi 200 m" tại các bảng số 7; Điều chỉnh, bổ sung, loại bỏ giá đất của một số tuyến đường, phố trong bảng giá đất. Các nội dung khác của Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

boundaries of the entire project.

Amending the regulations in Clause 5, Article 6 of Decision No. 30/2019/QĐ-UBND, the land plot of the owner at location 4 of the wards of Son Tay town (Vien Son, Trung Hung, Trung Son Tram) stipulates determined in Table 5 are determined: Within the range from the sidewalk (street) boundary line named in the price list to 200 m determined by position 4; Outside 200 m from the sidewalk (street) named in the price list, determine the price according to the specific regulations in Table 9. Also according to Decision No. 20/2023/QĐ-UBND, abolishing Clause 4, Article 6 of the Regulations; abolish the land price column "Outside 200 m" in tables No. 7; Adjust, supplement and remove land prices of some roads and streets in the land price list. Other contents of Decision No. 30/2019/QĐ-UBND remain legal.

Đối tượng được giảm 30% tiền thuê đất năm 2023

Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.

1. Đối tượng được giảm tiền thuê đất là tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (người thuê đất).

2. Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và các luật khác liên quan.

3. Tiền thuê đất phải nộp được giảm 30% nhưng không bao gồm số tiền thuê đất còn

Subjects will receive a 30% reduction in land rent for 2023

On October 3, 2023, the Prime Minister promulgates the Decision No. 25/2023/QĐ-TTg on reduction of land rent for 2023.

1. Subjects eligible for reduction of land rent are organizations, units, businesses, households, and individuals are directly leasing land from the State according to Decisions or Contracts or Certificates of land use rights, ownership of houses and other attached assets with land of a competent state agency in the form of land lease with annual payment (land lessee).

2. This regulation applies to land lessees ineligible for land rent exemption or reduction, land lessees whose land rent exemption or reduction period expires, and land lessees eligible for land rent reduction according to the provisions of land law and other relevant laws.

3. Land rent payable is reduced by 30% without reduction will be made on the

nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp (nếu có).

Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/ và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/ và khấu trừ.

4. Hồ sơ giảm tiền thuê đất

- Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2023 của người thuê đất theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Người thuê đất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này.

- Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

outstanding land rent of the years preceding 2023 and late payment interests (if any). In case the land tenant is receiving a reduction in land rent according to regulations or/ and deduction of compensation and site clearance according to the law on land rent, the 30% reduction in land rent is calculated on the amount of the land rent payable (if any) after being reduced and/or deducted.

4. Documents for land rent reduction:

- Request for reduction of land rent and water surface rent in 2023 from the renter according to the Form in the Appendix issued with this Decision. The renters are responsible before the law for the truthfulness and accuracy of the information and requests for reduction of their land rent or water surface rent, ensuring that the right subjects receive the rent reduction according to regulations in this Decision.

- The Decision on land lease or Land lease contract or Certificate of land use rights, ownership of houses and other assets attached to land from a competent state agency (copy).

➡ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

FINANCE - BANKING ➡

Quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm

Thông tư số 61/2023/TT-BTC ngày 28/09/2023 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm (đăng ký biện pháp bảo đảm) đối với động sản (trừ chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tàu bay), tàu biển, cây hằng năm theo quy định tại Luật Trồng trọt, công trình tạm theo quy định tại Luật Xây dựng, gồm:

- Phí đăng ký giao dịch bảo đảm;
- Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo

Management and use of fees for registration of secured transactions

On September 28, 2023, the Ministry of Finance has issued Circular No. 61/2023/TT-BTC on rates, collection, transfer, management and use of fees for registration of secured transactions.

This Circular stipulates for rates, collection, transfer, management and use of fees for registration of secured transactions (registration of security interests) for movable property (except for securities registered with Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), aircrafts), sea-going ships, annual plants under the Law on Crop Production, and temporary works under the Law on Construction, including:

- Fees for registration of secured transactions.*
- Fees for provision of information on secured*

đảm;

c) Phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.

Thông tư không áp dụng các trường hợp:

a) Cá nhân, hộ gia đình đăng ký biện pháp bảo đảm vay vốn tại tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn có hồ sơ đăng ký đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

b) Cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP có yêu cầu xóa đăng ký hoặc yêu cầu rút bớt một, một số tài sản bảo đảm để xóa đăng ký đối với tài sản này;

c) Chính lý thông tin có sai sót trong nội dung đã được đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP;

d) Xóa đăng ký theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP;

đ) Hủy đăng ký đối với các trường hợp quy định tại Điều 21 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP;

e) Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm hoặc cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

Quy định về kê khai, nộp phí:

a) Thông tư quy định, người nộp phí thực hiện nộp phí khi nộp hồ sơ đăng ký, phí nộp cho tổ chức thu phí theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

transactions.

c) Fees for provision of user code for secured transaction database.

This Circular shall not apply to:

a) Individuals and households that follow procedures for registration of collateral for their loans with credit institutions in accordance with Clause 4 Article 1 of Decree No. 116/2018/ND-CP dated September 07, 2018 of the Government on amendments to several Articles of Decree No. 55/2015/ND-CP dated June 09, 2015 of the Government on credit policy for agricultural and rural development, and have the application conformable to Clause 3 Article 9 of Decree No. 99/2022/ND-CP dated November 30, 2022 of the Government on registration of security interests.

b) Civil judgment enforcement agencies, enforcers, competent authorities and competent persons specified in Clause 3 Article 8 of Decree No. 99/2022/ND-CP that request deregistration or withdrawal of one or a number of collateral for deregistration.

c) Correction of erroneous information in the registered information due to the fault of the registration applicant according to regulations in Article 19 of Decree No. 99/2022/ND-CP.

d) Deregistration specified in Clause 2 and Clause 3 Article 20 of Decree No. 99/2022/ND-CP.

dd) Registration cancellation for cases specified in Article 21 of Decree No. 99/2022/ND-CP.

e) Provision of information on security interests or database user codes for competent authorities or competent persons specified in Article 52 of Decree No. 99/2022/ND-CP.

Declaration and transfer of collected fees:

a) Each payer shall pay the fee when submitting the application. The fee shall be paid to the collector in the form specified in Circular No. 74/2022/TT-BTC dated December 22, 2022 of the Minister of Finance

quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

Trường hợp người nộp phí đã được cấp tài khoản đăng ký trực tuyến sử dụng thường xuyên thực hiện việc nộp hồ sơ đăng ký theo cách thức được quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP được lựa chọn nộp phí theo tháng hoặc theo từng lần nộp hồ sơ; trường hợp nộp theo tháng, chậm nhất là ngày 04 hàng tháng, người nộp phí phải nộp toàn bộ số tiền phí phát sinh của tháng trước liền kề cho tổ chức thu phí.

b) Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước.

c) Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí thu được theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.

Quản lý và sử dụng phí:

Thông tư nêu rõ, Tổ chức thu phí là Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản được để lại 85% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí (bao gồm cả chi phí để Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm trang trải cho việc quản lý, vận hành, duy trì Hệ thống đăng ký trực tuyến, cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp); nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập được để lại 85% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

on forms and time limits for collection, transfer and declaration of fees and charges within the jurisdiction of the Ministry of Finance. If the payer who has been granted an online registration account for regular use submits application in the form specified in Clause 1 Article 13 of Decree No. 99/2022/ND-CP, he/she may make monthly transfer of the collected fee or transfer the collected fee at the time he/she submits the online application; in case of monthly transfer, by the 04th of each month, the payer shall transfer all fees incurred in the preceding month to the collector.

b) Each collector shall transfer total amount of fees collected in the previous month to its dedicated account opened at the State Treasury by the 05th of each month.

c) Collectors shall declare, collect, transfer and make statements of fees in accordance with regulations of the Circular No. 74/2022/TT-BTC. Management and use of fees:

The collector that is the Center for registration of transactions and property may retain 85% of total amount of collected fees to cover expenses on service provision and fee collection specified in Article 5 of Government's Decree No. 120/2016/ND-CP dated August 23, 2016 (including expenses on management, operation, and maintenance of the Online Registration System and the Security Interest Database under the Ministry of Justice by the National Registration Agency for Secured Transactions); the remaining amount (15%) shall be transferred to state budget.

The collector that is the public service provider may retain 85% of total amount of collected fees to cover expenses on service provision and fee collection specified in Article 5 of Government's Decree No. 120/2016/ND-CP; and transfer the remaining amount (15%) to state budget.



HA NOI HEAD OFFICE

Suit 2708, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh, Lang Ha Ward, Dong Da District, Ha Noi City

HOCHIMINH OFFICE

Suit 1508, Vincom Center Tower, 72 Le Thanh Ton, District 1, HCM City

HAI PHONG OFFICE

161/41 Thien Loi, Vinh Niem Ward, Le Duan District, Hai Phong City

CONTACT

Phone: (+84) 24 62751708

Fax: (+84) 24 62751707

Email: info@blf.com.vn

Website: <https://blf.com.vn>

